

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2021/HS-ST
Ngày 03 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

Ông Phan Minh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 354/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc Tr, sinh năm 1981 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 8, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Q và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ tên Lưu Thị T (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Thị T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp 8.1, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê P, sinh năm 1977, nơi cư trú: 185/6/8 đường B, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 210A P, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1947, nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Phạm Trần Thị Thùy H, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/3/2021, bà Võ Thị T điều khiển xe mô tô biển số 59C1-808.04 (xe mượn của ông Lê P) đến phòng trọ của bạn tên Kiều tại khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An chơi. Khi đến phòng trọ, Tuyền gặp 04 người khác gồm 02 người phụ nữ và 03 người nam, trong đó có Vũ Ngọc Tr. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày cả nhóm rủ nhau đi hát karaoke. Do không đủ xe nên bà T đưa xe mô tô biển số 59C1-808.04 (trong cốp xe có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh và 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 4.000.000 đồng) cho Tr điều khiển chở theo bà T và Phạm Trần Thị Thùy H đi tới địa điểm hát karaoke. Trên đường đi Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 59C1-808.04 của bà T nên khi Tr điều khiển xe đi đến khu vực trước cây xăng số 11 thuộc khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An thì Tr điều khiển xe chạy lên vỉa hè nói T và H xuống xe, tưởng đã đến địa điểm hát karaoke nên T và H nghiêng người sang 1 bên để xuống xe nhưng chưa kịp xuống thì Tr tăng ga bỏ chạy làm T và H bị té ngã. Sau đó Tr điều khiển xe chạy về nhà bà Võ Thị T tại tổ 1, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để trốn, trên đường đi do chạy nhanh nên Tr bị té ngã và bị thương nhẹ. Sau đó Tr tiếp tục chạy đến nhà bà T thì thấy bà T đã đóng cửa đi ngủ nên Tr đi tới nhà nghỉ Mai Phương Thúy tại phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thuê phòng để ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 13/3/2021, Tr đi bộ đến phòng khám đa khoa Tân Hồng Phước (gần nhà nghỉ Mai Phương Thúy) khám thương tích do bị té xe trước đó. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày (do xe gửi tại nhà nghỉ đã tắt máy không khởi động lại được vì xe dùng chìa khóa thông minh, chìa khóa bà T vẫn đang giữ) nên Tr thuê xe ba gác chở chiếc xe mô tô biển số 59C1-808.04 từ nhà nghỉ Mai Phương Thúy về nhà bà T có địa chỉ như đã nêu trên để cất giấu.

Sau khi bị chiếm đoạt xe bà T đã báo sự việc tới cơ quan chức năng và ông Lê P biết sự việc, ông P dò theo định vị gắn trên xe mô tô biển số 59C1-808.04 thì phát hiện xe đang ở tại vị trí căn nhà không số thuộc tổ 1, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa (nhà bà T) nên trình báo công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa tới đưa Trung cùng xe mô tô biển số 59C1-808.04 về trụ sở làm việc.

Công an phường phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa đã tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An để thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode biển số 59C1-808.04; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh và 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 4.000.000 đồng.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô kiểu dáng SH Mode biển số 59C1 – 808.04 có giá 46.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax 64Gb có giá trị là 17.000.000 đồng.

Cáo trạng số 363/CT-VKSTA ngày 30/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc Tr tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Tr mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 23 giờ 10 ngày 12/3/2021, bị hại đưa cho bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59C1-808.04 trị giá 46.000.000 đồng, trong cốp xe có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, trị giá 17.000.000 đồng và số tiền 4.000.000 đồng để bị cáo chở bị hại Tuyên và bà Trần Thị Thùy H đi hát karaoke, khi đến khu vực trước cây xăng số 11 thuộc khu phố Bình Phước B, phường Bình

Chuẩn, thành phố Thuận An, bị cáo dừng xe để bà T và bà H xuống xe, lợi dụng lúc bị hại không để ý, bị cáo tăng ga điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo điểm c khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, nên bị cáo cố ý phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là xe mô tô biển số 59C1-808.04 trị giá 46.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, trị giá 17.000.000 đồng và số tiền mặt 4.000.000 đồng đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đối với bà Vũ Thị T do không biết chiếc xe mô tô kiểu dáng SH Mode biển số 59C1 – 808.04 mà Tr mang tới gửi do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Tr phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc Tr phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ